TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112/2019/HS-ST
Ngày 04-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Huê.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 106/2019/TLST-HS ngày 23/7/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2019/QĐXXST-HS ngày 21/8/2019 đối với bị cáo:

Lê Quang H, sinh năm 1980 tại Hà Nam; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Tổ dân phố T, phường C, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Tạ Thị T, sinh năm 1984 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/03/2019, Chủ tịch UBND phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường thời hạn 03 tháng về hành vi: "Sử dụng trái phép chất ma túy"; nhân thân: Ngày 20/02/2006, TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; bị bắt, tạm giữ ngày 14/05/2019; tạm giam từ ngày 23/05/2019 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trịnh Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1995; trú tại: Thôn N, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1979; trú tại: Tổ 3, phường Q, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Ngô Khắc C, sinh năm 1975; trú tại: Thôn K, xã L, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đặng Quang B, sinh năm 1987; trú tại: Thôn P, xã T, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Xuân H, sinh năm 1972; trú tại; Tổ 7, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/05/2019, Lê Quang H cùng với Nguyễn Quang Đ rủ nhau đi nhờ xe khách từ cầu Châu Sơn, thành phố Phủ Lý đến ngã tư giao nhau của đường tránh thành phố Phủ Lý giữa Quốc lộ 1A và Quốc lộ 21A thuộc tổ 7, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý thì H và Đ xuống xe. Tại đây, H gọi điện thoại cho bạn hỏi vay tiền nhưng không được nên cả hai đứng ở khu vực ngã tư chờ đón xe quay lại thành phố Phủ Lý. Lúc này, H nhìn thấy trên đường Quốc lộ 1A (chiều đường Phủ Lý đi Ninh Bình) có vụ va chạm giao thông giữa xe môtô BKS: 90F4-0234 do anh Trịnh Huỳnh Anh T điều khiển và xe ôtô nhãn hiệu Toyota Innova (không xác định rõ) làm anh T ngã và xe môtô đổ ra đường. H chạy đến dựng chiếc xe môtô của anh T lúc này vẫn đang nổ máy, chìa khóa điện vẫn cắm trong ổ khóa lên và dắt xe vào sát mép đường còn anh T đi vào quán nước gần đó ngồi nói chuyện với những người trên xe ôtô để giải quyết vụ va chạm. Quan sát thấy anh T đang mải nói chuyện và không có ai chú ý đến chiếc xe môtô của anh T nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này, H nhảy lên chiếc xe môtô rồi phóng đi mất theo hướng cầu Kiện Khê. Hiển đem chiếc xe bán cho anh Ngô Khắc C với giá 5.500.000 đồng, có được số tiền bán xe, H đem tiêu sài cá nhân hết. Anh T sau khi giải quyết xong vụ va chạm giao thông, quay ra lấy xe môtô thì phát hiện chiếc xe đã bị mất nên đã đến Công an phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý trình báo sự việc.

Vật chứng, tài sản thu giữ của vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel thu giữ của Nguyễn Quang Đ;
- 01 xe môtô BKS: 90F4-0234; 01 giấy đăng ký môtô BKS: 90F4-0234 và 01 giấy bán xe ghi ngày 10/05/2019 thu giữ của anh Ngô Khắc C.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/2019 ngày 20/05/2019, Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: *"01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, mầu sơn xanh BKS: 90F4-0234; số máy 0207568; số khung 207582 xe đã qua sử dụng giá còn 5.000.000 đồng"*.

Ngày 22/05/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Trịnh Huỳnh Anh T chiếc xe môtô BKS: 90F4-0234 cùng với giấy tờ đăng ký xe đã bị Lê Quang H chiếm đoạt ngày 09/05/2019.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKS-PL ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Lê Quang H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Lê Quang H, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Lê Quang H từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Quang H phải trả lại số tiền 5.500.000 đồng cho anh Ngô Khắc C.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp chứng cứ khác của vụ án như biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm, sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài sản, kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/05/2019, tại khu vực ngã tư giao nhau của đường tránh thành phố Phủ Lý giữa Quốc lộ 1A và Quốc lộ 21A thuộc tổ 7, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác, Lê Quang H đã lén lút lấy trộm của anh Trịnh Huỳnh Anh T chiếc xe môtô BKS: 90F4-0234 trị giá 5.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có nhân thân xấu do đã từng bị kết án về tội: "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); bản thân là đối tượng nghiện ma túy từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường có thời hạn.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật ở chỗ bản thân đã từng bị kết án phạt tù về tội phạm xâm phạm quyền sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học cảnh tỉnh, tu dưỡng bản thân, mà khi thấy có ai đó sơ hở trong quản lý tài sản thì vẫn rắp tâm tìm cách chiếm đoạt tài sản đó. Hành vi của bị cáo không những gây hậu quả thiệt hại về tài sản cho người khác mà còn gây mất trật tự, trị an, tạo nên tâm lý lo ngại, bức xúc trong nhân dân. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm minh, tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm bị cáo đã thực hiện và nhân thân xấu của bị cáo mới có đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Đối với hành vi mua lại chiếc xe môtô BKS: 90F4-0234 của Ngô Khắc C, quá trình điều tra đã xác định khi mua xe, anh C không biết chiếc xe trên do Lê Quang H trộm cắp mà có nên không phạm tội, Cơ quan điều tra không xử lý về mặt hình sự đối với Ngô Khắc C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi, trả lại tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc xe môtô BKS: 90F4-0234 cùng giấy tờ liên quan cho bị hại. Anh Trịnh Huỳnh Anh T không có đề nghị gì thêm về việc bồi thường. Vì vậy, trách nhiệm dân sự trong vụ án không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Đối với yêu cầu của anh Ngô Khắc C về việc Lê Quang H phải trả lại số tiền 5.500.000 đồng anh đã bỏ ra mua chiếc xe môtô BKS: 90F4-0234: Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Lê Quang H đã thừa nhận khi bán chiếc xe cho anh C bị cáo đã cố ý che giấu, dùng thủ đoạn gian dối nhận là chủ xe, viết giấy bán xe đứng tên chủ xe cho anh C và đã nhận số tiền mua xe của anh C. Vì vậy, giao dịch dân sự mua bán tài sản này là vô hiệu do bị lừa dối, vi phạm điều cấm của luật nên yêu cầu của anh C là có căn cứ, nay sẽ buộc bị cáo phải có trách nhiệm trả lại anh C số tiền đã bỏ ra mua chiếc xe môtô nêu trên.

[8] Về xử lý vật chứng đã thu giữ: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu xanh thu giữ của Nguyễn Quang Đ, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của anh Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội trong vụ án nên sẽ trả lại cho anh Đ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

- Xử phạt bị cáo 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/05/2019.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 123, 127 và Điều 131 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Lê Quang H có trách nhiệm trả lại cho anh Ngô Khắc C số tiền anh C đã bỏ ra mua chiếc xe môtô BKS: 90F4-0234 là 5.500.000 đồng.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền phải trả cho người được thi hành án khi có đơn yêu cầu thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho anh Nguyễn Quang Đ 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu xanh, số IMEI1: 359623090295367, số IMEI2: 359623090295375.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 24/7/2019.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Quang H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Bị cáo Lê Quang H;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Sơn